

Số: ~~177~~/BC-HĐND

Cư Jút, ngày ~~17~~ tháng 11 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Kết quả giám sát tình hình thực hiện 03**  
**chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện**

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND huyện về Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2023; Chương trình số 02/CTr-HĐND ngày 12 tháng 01 năm 2023 về chương trình công tác trọng tâm của Thường trực và các Ban HĐND huyện năm 2023 và Kế hoạch số 139/KH-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện giám sát tình hình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện. Đoàn giám sát theo Quyết định số 138/QĐ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện đã giám sát trực tiếp tại: Phòng Tài chính và Kế hoạch, UBND xã: Ea Pô, Tâm Thắng; giám sát thông qua Báo cáo của UBND huyện và UBND các xã: Đăk Wil, Đăk Đrông, Cư Knia, Trúc Sơn, Nam Dong và thị trấn Ea Tling. Sau khi xem xét Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát (Báo cáo số ~~176~~/BC-HĐND ngày ~~17~~ tháng 11 năm 2023), Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thống nhất đánh giá như sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THỰC HIỆN GIÁM SÁT**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;
- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ;
- Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
- Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8 và Điều 11 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện dựa trên cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện;

- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của HĐND huyện về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện;

- Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của HĐND huyện về việc điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022;

- Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện về việc điều chỉnh nguồn vốn, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện;

- Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2022;

- Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn NSNN thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện;

- Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện về việc điều chỉnh một số nội dung thuộc kế hoạch thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện;

- Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện về việc điều chỉnh một số nội dung thuộc kế hoạch thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2023;

Và các Quy định, văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

\* Mốc giám sát: Từ tháng 7/2022 đến tháng 7/2023.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT**

### **1. Về công tác chuẩn bị**

Các đơn vị chịu sự giám sát đã xây dựng báo cáo giám sát cơ bản đúng theo đề cương và gửi cho đoàn giám sát đúng thời gian quy định, một số đơn vị gửi báo cáo cho Đoàn chưa bảo đảm theo Kế hoạch đề ra nên đã làm ảnh hưởng đến lịch giám sát và việc tổng hợp báo cáo kết quả của Đoàn giám sát trình Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện.

### **2. Kết quả triển khai thực hiện**

#### **2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Ngày 18/5/2022, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 877/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia (viết tắt là MTQG) giai đoạn 2021-2025 huyện Cư Jút; Ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, trong đó phòng Tài chính – Kế hoạch là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban chỉ đạo theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các xã, thị trấn trong việc tổ chức thực hiện các chương trình MTQG.

Trên cơ sở Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025 về xây dựng huyện Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, UBND huyện đã ban hành Chương trình hành động số 118/CTr-UBND ngày 21/7/2022 để tổ chức triển khai thực hiện; Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 4/5/2022 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Cư Jút giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 24/5/2022 về việc thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 29/9/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 02/CT-CTUBND ngày 22/12/2022 về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh gắn với các chương trình MTQG trên địa bàn huyện năm 2023 và các Chương trình, Kế hoạch có liên quan đến chương trình MTQG. Hằng năm UBND huyện đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện 3 chương trình MTQG trên địa bàn huyện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng ban chức năng tham mưu các văn bản để chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị được

giao nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện cũng như đề xuất biện pháp giải quyết những khó khăn vướng mắc để triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình MTQG.

UBND các xã, thị trấn đã tham mưu cho Đảng ủy các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý, quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban quản lý và phân công nhiệm vụ thành viên Ban theo quy định.

## **2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn huyện**

Qua giám sát cho thấy UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện công tác tuyên truyền đến với các các thôn, buôn, bon, tổ dân phố, người dân về thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn. Về hình thức tuyên truyền, nhằm cụ thể hóa các nội dung của dự án, UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã chỉ đạo phòng ban chuyên môn, đoàn thể tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh huyện, xã, thôn, buôn, bon, tổ dân phố, treo băng rôn, khẩu hiệu, pa nô, áp phích, phát tờ rơi ...; tổ chức lồng ghép các nội dung trong dự án, chương trình trong kế hoạch các hội nghị, các cuộc họp khu dân cư, các diễn đàn, các buổi sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, các buổi tập huấn ... Công tác tuyên truyền thường xuyên được chú trọng, qua đó góp phần huy động sức mạnh của toàn dân, của cả hệ thống chính trị cùng nhau chung sức thực hiện giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng đời sống của người dân.

Công tác đào tạo, tập huấn đã nâng cao được nhận thức của cán bộ và nhân dân về quan điểm, mục tiêu, nội dung thực hiện Chương trình nông thôn mới. Nắm được phương thức tuyên truyền, vận động, cũng như cách thức huy động đóng góp của người dân, cộng đồng trong thực hiện các nội dung chương trình, dự án. Trong năm 2022, UBND huyện chỉ đạo phòng Lao động – Thương binh và Xã hội mở 2 lớp tập huấn về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, có 264 người tham dự, đối tượng là lãnh đạo xã, công chức văn hóa – xã hội, các tổ chức hội, thôn, buôn, bon, tổ dân phố.

## **2.3. Kết quả thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia**

### **a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

#### **\* Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, hỗ trợ chuyển đổi nghề**

Tổng số vốn năm 2023 là 4.669 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 4.377 triệu đồng (nguồn vốn đầu tư phát triển: 3.690 triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp: 687 triệu đồng; ngân sách huyện: 292 triệu đồng (nguồn vốn đầu tư phát triển).

Hỗ trợ đất ở: 01 hộ với số tiền 44 triệu đồng (nguồn vốn Trung ương: 40 triệu đồng; ngân sách huyện 4 triệu đồng).

Hỗ trợ nhà ở: 61/67 hộ với số tiền 2.684 triệu đồng (nguồn vốn Trung ương: 2.440 triệu đồng); ngân sách huyện: 244 triệu đồng); trong số 67 hộ được hỗ trợ nhà ở có 47 hộ chuyển từ dự án hỗ trợ đất ở sang hỗ trợ nhà ở.

Hỗ trợ đất sản xuất: Kế hoạch thực hiện (tính cả vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023) là 46 hộ đến nay thực hiện hỗ trợ được 03 hộ, các hộ không thực hiện được UBND xã xin chuyển đổi sang hỗ trợ chuyển đổi nghề.

Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 104/110 hộ với số tiền nguồn vốn Trung ương: 1.040 triệu đồng; trong 110 hộ có 61 hộ chuyển từ dự án hỗ trợ đất sản xuất sang hỗ trợ chuyển đổi nghề (mua sắm nông cụ, máy móc để sản xuất nông nghiệp).

Hỗ trợ nước sinh hoạt: 57/64 hộ, với số tiền từ nguồn vốn Trung ương: 570 triệu đồng.

**\* Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

Tiểu dự án 2: Tổng nguồn vốn chuyển từ năm 2022 chuyển sang và năm 2023 là: 752 triệu đồng. Hỗ trợ bò cái sinh sản cho 39 hộ (21 hộ nghèo; 8 hộ cận nghèo) tại 03 xã: Đăk Wil, Ea Pô và Đăk DRông: 976,8 triệu đồng (nguồn vốn Trung ương: 771 triệu đồng; các hộ dân đóng góp: 205,8 triệu đồng). Hiện nay các xã đang hoàn tất thủ tục để mua bò về cấp cho các hộ dân.

**\* Dự án 4:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng số nguồn vốn Trung ương giao năm 2023: 1.724 triệu đồng (trong đó: Nguồn vốn đầu tư: 1.485 triệu đồng; nguồn vốn sự nghiệp: 239 triệu đồng).

Đến nay đã hoàn thành nâng cấp và duy tu 03 tuyến đường (đường Nơ Trang Long, bon U1, thị trấn Ea Tling; đường bê tông nhà ông Bảo đến hội trường thôn 8, xã Đăk DRông và đường bê tông xi măng bon Usroong, xã Đăk DRông).

**\* Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Tổng số nguồn vốn đầu tư năm 2022 và 2023: 4.163 triệu đồng, trong đó: Năm 2022: 1.502 triệu đồng (nguồn vốn sự nghiệp), trong đó: Ngân sách Trung ương: 1.102 triệu đồng; ngân sách địa phương: 400 triệu đồng. Năm 2023: 2.661 triệu đồng (nguồn vốn sự nghiệp), trong đó: Ngân sách Trung ương: 1.729 triệu đồng; ngân sách địa phương: 932 triệu đồng.

UBND huyện giao Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên (chủ trì triển khai thực hiện Tiểu Dự án 3, thuộc Dự án 5. Hiện nay đã giải ngân năm 2022 và 2023: 3.321 triệu đồng, đạt 82,5% KH, trong đó:

- Năm 2022: Mở 19 lớp dạy nghề; giải ngân với số tiền: 1.403 triệu đồng, đạt 93,42% KH, trong đó: Ngân sách Trung ương: 1.093 triệu đồng; ngân sách địa phương: 309 triệu đồng.

- Năm 2023: Mở 17 lớp dạy nghề; giải ngân với số tiền: 1.918 triệu đồng, đạt 72,10% KH, trong đó: Ngân sách Trung ương: 1.248 triệu đồng; ngân sách địa phương: 2.669 triệu đồng. Số tiền chưa giải ngân: 763,09 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 496,45 triệu đồng; ngân sách địa phương: 266,65 triệu đồng.

- Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

Tổng nguồn vốn năm 2022 và năm 2023: 89 triệu đồng. Năm 2022: Mở lớp hướng dẫn cho các thôn, buôn đặc biệt khó khăn về các văn bản của nhà nước trong giám sát cộng đồng, lập kế hoạch và giới thiệu tổng quan của chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, thực hiện giải ngân: 22 triệu đồng, đạt 100% KH. Tổng nguồn vốn năm 2023: 67 triệu đồng. Hiện nay tiểu dự án 3 chưa giải ngân. Lý do: Đang chờ văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể của cấp có thẩm quyền.

**\* Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

Tổng số nguồn vốn đầu tư năm 2022: 1.207 triệu đồng, trong đó: Nguồn vốn đầu tư: 798 triệu đồng; nguồn vốn sự nghiệp: 409 triệu đồng. Năm 2023: 663 triệu đồng, trong đó: Nguồn vốn đầu tư: 531 triệu đồng; nguồn vốn sự nghiệp: 132 triệu đồng.

Năm 2022 đã thực hiện giải ngân: Nguồn vốn đầu tư: 798 triệu đồng, nguồn vốn sự nghiệp: 409 triệu đồng, đạt 100% KH. Năm 2023 đã thực hiện giải ngân nguồn vốn đầu tư: 531 triệu đồng; nguồn vốn sự nghiệp: 132 triệu đồng, đạt 100% KH.

UBND huyện đã chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin: Hướng dẫn xã Ea Pô và xã Tâm Thắng thành lập đội văn nghệ truyền thống theo hướng dẫn Sở Văn hóa Thể thao - Du lịch; và nhu cầu đầu tư mua sắm trang thiết bị, đạo cụ, nhạc cụ, tập luyện chương trình, ....

- Đối với UBND các xã triển khai, thực hiện:

+ Xã Ea Pô: Đầu tư điểm đến du lịch thôn Phú Sơn nguồn vốn năm 2022: 798 triệu đồng. Ngày 14/7/2023, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1965/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số nội dung thuộc kế hoạch thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, trong đó thu hồi vốn đầu tư điểm đến du lịch thôn Phú Sơn để chuyển sang hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa thôn, hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu, buôn Buôr, xã Tâm Thắng; năm 2023: Hỗ trợ đầu tư nhà Văn hoá thôn 3 tầng: 335 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 200 triệu đồng; ngân sách địa phương: 135 triệu đồng. Đến nay, UBND xã đã thực hiện 90% kế hoạch, dự kiến đến ngày 15/12, giải ngân đạt 100%KH.

+ Xã Tâm Thắng: Năm 2023: Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu Buôn Buô: 659 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 368 triệu đồng; ngân sách địa phương: 291 triệu đồng. Đến nay, UBND xã đã thực hiện 85% kế hoạch, dự kiến đến ngày 15/12/2023 giải ngân đạt 100% KH. Bên cạnh đó, UBND huyện đang phê duyệt danh mục mua sắm trang thiết bị cho 05 nhà sinh hoạt cộng đồng tại 04 buôn thuộc Dự án 6 về “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển Du lịch năm 2023 trên địa bàn xã Tâm Thắng”, với kinh phí: 132 triệu đồng, dự kiến đến ngày 15/12/2023 sẽ giải ngân đạt 100% KH.

+ Xã Đăk Drông: Năm 2023: Hỗ trợ đầu tư xây dựng Nhà văn hóa Thôn 11: 335 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 200 triệu đồng; ngân sách địa phương: 135 triệu đồng. Đến nay, UBND xã đã thực hiện 93% kế hoạch, dự kiến đến ngày 15/12/2023 giải ngân đạt 100% KH.

**\* Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

Tổng số nguồn vốn đầu tư năm 2022 và 2023: 748 triệu đồng, trong đó: Năm 2022: 206 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 88 triệu đồng; ngân sách địa phương: 118 triệu đồng. Năm 2023: 542 triệu đồng, trong đó: Nguồn vốn sự nghiệp: 542 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 243 triệu đồng; ngân sách địa phương: 299 triệu đồng.

UBND huyện giao phòng Y tế huyện (chủ trì thực hiện dự án) đã chủ động xây dựng các Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung của dự án, năm 2022 giải ngân: 206 triệu đồng, đạt 100% KH; năm 2023 giải ngân: 542 triệu đồng (nguồn vốn sự nghiệp), đạt 100% KH, cụ thể như sau:

Năm 2022: Tổ chức tuyên truyền vận động về thay đổi hành vi chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em, có 250 bà mẹ và 250 trẻ em tham dự. Tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân, có 300 thanh niên và vị thành niên được tư vấn.

Năm 2023: Tổ chức truyền thông trực tiếp, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, hướng dẫn kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe tại nhà: Có 473 đối tượng là người cao tuổi thuộc các buôn, bon vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các thôn bon đặt biệt khó khăn tại các xã, thị trấn. Cấp phát 500 tờ rơi với nội dung: Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, trách nhiệm của gia đình và toàn xã hội. Đang triển khai thực hiện khám sức khỏe cho người cao tuổi, dự kiến khoảng 1.200 người. Xây dựng 04 cụm Pano tại 04 thôn, buôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện với nội dung: Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Cấp phát 240 hộp sản phẩm dinh dưỡng trẻ em bị suy dinh dưỡng, 480 hộp sản phẩm dinh dưỡng bổ sung cho trẻ em bị suy dinh dưỡng tại các thôn, buôn, bon đồng bào dân tộc thiểu số trên đại bàn huyện.

**\* Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

Tổng số nguồn vốn đầu tư: 271 triệu đồng, trong đó: Năm 2023: 198 triệu đồng; năm 2022 chuyển sang: 73 triệu đồng. Hội Phụ nữ đã tổ chức được 01 hội

ngộ triển khai thực hiện Dự án 8 và tập huấn hướng dẫn xây dựng mô hình Địa chỉ tin cậy; 01 Hội nghị tập huấn hướng dẫn thành lập và vận hành Tổ truyền thông cộng đồng; tổ chức 04 Diễn đàn chia sẻ về nội dung về xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em tại 04 thôn, bon, buôn đặc biệt khó khăn; tiến hành các bước thành lập 04 Tổ truyền thông cộng đồng, cấp 02 loa kéo cho 02 Tổ truyền thông; 01 hội nghị tập huấn về hướng dẫn thành lập và vận hành câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi. Tổng số vốn đã giải ngân năm 2023: 50 triệu đồng, đạt 18,45% KH.

**\* Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

- Tiêu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

Tổng số nguồn vốn đầu tư: Năm 2022 và 2023: 3.813 triệu đồng. Hiện nay đang tạm dừng triển khai, chờ văn bản hướng dẫn định mức hỗ trợ và các quy định liên quan, đề nghị chuyển vốn sang năm 2024 để tiếp tục triển khai, thực hiện.

- Tiêu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

Tổng số nguồn vốn đầu tư năm 2022 và 2023: 496 triệu đồng, trong đó: Năm 2022: 43 triệu đồng; năm 2023: 453 triệu đồng.

Năm 2022 và 2023 đã giải ngân: 496 triệu đồng, đạt 100% KH, trong đó: Năm 2022: Từ nguồn kinh phí của tiểu dự án 2 dự án 9 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Dân tộc mở được 04 lớp tập huấn về tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại 04 thôn, bon đặc biệt khó khăn thuộc các xã: Ea Pô, Đăk Wil, Đăk D'Rông và thị trấn Ea Tling với số lượng người tham gia là 100 người (25 người/thôn, bon). Kinh phí thực hiện là 43 triệu đồng, đạt 100% KH. Năm 2023: Tổ chức được 05 lớp tập huấn về tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại buôn, bon đặc biệt khó khăn thuộc các xã: Ea Pô, Đăk Wil, Đăk D'Rông, Cư Knia, Tâm Thắng và thị trấn Ea Tling, với số lượng người tham gia là 484 người tham dự. Kinh phí thực hiện 105 triệu đồng, đạt 23,18% KH.

Hiện nay, UBND huyện chỉ đạo phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức khảo sát và bố trí các cụm, bảng pano, áp phích tuyên truyền trực quan tại các địa điểm trung tâm các buôn, bon tập trung đông ĐBDTTS tại chỗ như: Dân tộc Ê Đê, M'Nông để thực hiện công tác tuyên truyền đảm bảo hiệu quả và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

**\* Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**

- Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền; truyền thông



Tổng số nguồn vốn đầu tư năm 2023: 440 triệu đồng. UBND huyện chỉ đạo phòng Dân tộc tổ chức được 01 Hội nghị cung cấp thông tin, nâng cao năng lực cho Người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện năm 2023. UBND huyện thành lập đoàn và tổ chức đi tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm tại huyện Đắk Glong, với 83 đại biểu tham gia. Thực hiện giải ngân đạt 100% KH.

- Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tổng số nguồn vốn đầu tư năm 2023: 5 triệu đồng. Hiện nay với số vốn quá thấp nên không thể trang bị máy móc phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

Tổng số nguồn vốn đầu tư năm 2023: 03 triệu đồng. UBND huyện chỉ đạo phòng Dân tộc tổ chức 01 Đoàn kiểm tra về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kinh phí thực hiện đạt 100% KH.

#### **b) Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới**

*\* Kết quả đạt được của các xã theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025*

- Xã Tâm Thắng: Đạt 14/19 tiêu chí, 51/57 chỉ tiêu. Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt: Tiêu chí số 2 (2.2); tiêu chí 05; tiêu chí số 6 (6.1); tiêu chí số 9 (9.1); tiêu chí số 15 (15.1, 15.4). Dự kiến kết quả thực hiện đến cuối năm 2023 đảm bảo đạt các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Xã Nam Dong: Đạt 14/19 tiêu chí, 47/57 chỉ tiêu. Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt: Tiêu chí số 1 (1.1); tiêu chí số 2 (2.1, 2.2, 2.3); tiêu chí số 6 (6.1, 6.2); tiêu chí số 15 (15.3, 15.4); tiêu chí số 17 (17.4, 17.7). Dự kiến kết quả thực hiện đến cuối năm 2023 không đạt xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Xã Đắk Wil: Đạt 12/19 tiêu chí, 41/57 chỉ tiêu. Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt: Tiêu chí số 1 (1.1); tiêu chí số 2 (2.1, 2.2, 2.3); tiêu chí số 3 (3.1); tiêu chí số 6 (6.2); tiêu chí số 13 (13.2, 13.3, 13.4, 13.5); tiêu chí số 15 (15.1, 15.4); tiêu chí số 17 (17.4, 17.7, 17.11); tiêu chí số 18 (18.2).

- Xã Trúc Sơn: Đạt 12/19 tiêu chí, 44/57 chỉ tiêu. Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt: Tiêu chí số 1 (1.1); tiêu chí số 2 (2.1, 2.3, 2.4); tiêu chí số 6 (6.2); tiêu chí số 13 (13.3, 13.4); tiêu chí số 15 (15.1, 15.3, 15.4); tiêu chí số 17 (17.7, 17.11); tiêu chí số 18 (18.2).

- Xã Cư K'nia: Đạt 11/19 tiêu chí, 45/57 chỉ tiêu. Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt: Tiêu chí số 1 (1.1); tiêu chí số 2 (2.3, 2.4); tiêu chí số 6 (6.2); tiêu chí số 9 (9.1); tiêu chí số 11; tiêu chí số 15 (15.1, 15.4); tiêu chí số 17 (17.4, 17.6, 17.7); tiêu chí số 19 (19.2).

- Xã Ea Pô: Đạt 13/17 tiêu chí, 43/57 chỉ tiêu. Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt: Tiêu chí số 1 (1.1); tiêu chí số 2 (2.1, 2.3, 2.4); tiêu chí số 6 (6.2); tiêu chí số 13 (13.3, 13.4); tiêu chí số 15 (15.1, 15.3, 15.4); tiêu chí số 17 (17.7, 17.11); tiêu chí số 18 (18.2).

- Xã Đăk D'ông: Đạt 12/19 tiêu chí 46/57 chỉ tiêu. Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt: Tiêu chí số 1 (1.1, 1.2); tiêu chí số 2 (2.4); tiêu chí số 13 (13.3, 13.5); tiêu chí số 15 (15.3, 15.4); tiêu chí số 17 (17.7, 17.122); tiêu chí số 18 (18.2); tiêu chí số 19 (19.2).

*\* Kết quả đạt được của các xã theo Quyết định 1038/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025*

- Xã Nam Dong: Đạt 9/19 tiêu chí, 55/75 chỉ tiêu. Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt: Tiêu chí số 1 (1.1, 1.2); tiêu chí số 2 (2.1; 2.2, 2.3); tiêu chí số 5 (5.6); tiêu chí số 6 (6.1); tiêu chí số 10; tiêu chí số 13 (13.3, 13.4, 13.8); tiêu chí số 14 (14.1, 14.2, 14.3, 14.4); tiêu chí số 15 (15.2); tiêu chí số 16 (16.1, 16.2); tiêu chí số 17 (17.6, 17.11).

- Xã Tâm Thắng: Đạt 14/19 tiêu chí, 65/75 chỉ tiêu. Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt: Tiêu chí số 2 (2.1; 2.2); tiêu chí số 6 (6.1); tiêu chí số 13(13.6); tiêu chí số 14 (14.1, 14.2, 14.3, 14.4); tiêu chí số 15 (15.2).

*\* Kết quả đạt được theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8/3/202 của Thủ tướng chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia huyện Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.*

Đạt 6/9 tiêu chí, 25/35 chỉ tiêu. Các tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 5 (Y tế - Văn hóa - Giáo dục); tiêu chí số 7 (Môi trường); tiêu chí số 8 (Chất lượng môi trường sống).

### **c) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

- Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

- Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng.

+ Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

+ Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng.

- Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

+ Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn.

Năm 2022, UBND huyện giao Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên làm chủ đầu tư dự án. Công trình: Nhà xưởng để sản xuất Năm phục vụ dạy nghề: 933 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 865 triệu đồng; ngân sách địa phương: 68 triệu đồng. Mua sắm trang thiết bị: 1.027 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 947 triệu đồng; ngân sách địa phương: 80 triệu đồng.

+ Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững.

- Dự án 7: Nâng cao năng lực, giám sát và đánh giá chương trình.

Các dự án UBND huyện đã ban hành Quyết định phê duyệt, hiện nay các xã đang tổ chức đấu thầu dự án nên chưa thực hiện giải ngân, dự kiến các dự án hoàn thành trong năm 2023.

#### **2.4. Kết quả phân bổ và giải ngân thực hiện 03 chương trình MTQG (có phụ lục I, II, III, IV, V, VI kèm theo)**

##### **a) Phân bổ nguồn vốn 03 chương trình MTQG**

- Vốn đầu tư: Tổng nguồn vốn đầu tư thực hiện 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 là 156.318 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 89.751 triệu đồng; ngân sách địa phương 66.567 triệu đồng, cụ thể:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 21.374 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 19.345 triệu đồng; ngân sách địa phương là 2.029 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 7.172 triệu đồng, trong đó: Nguồn ngân sách Trung ương 6.520 triệu đồng; ngân sách địa phương 652 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 127.772 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 63.886 triệu đồng; ngân sách địa phương 63.886 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: Tổng vốn sự nghiệp thực hiện 03 chương trình MTQG năm 2022 và năm 2023: 40.514 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 30.216 triệu đồng; ngân sách địa phương 10.298 triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 13.232 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 6.616 triệu đồng; ngân sách địa phương 6.616 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 13.192 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 11.994 triệu đồng; ngân sách địa phương 1.198 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 14.090 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 11.606 triệu đồng; ngân sách địa phương 2.484 triệu đồng.

##### **b) Kết quả giải ngân 03 Chương trình MTQG**

Tính đến ngày 31/10/2023, tổng số giải ngân vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: 53.110/196.832 triệu đồng, đạt 27% (KH giai đoạn 2021-2025), trong đó: Giải ngân vốn giao trong năm 2022: 24.053/40.356 triệu đồng (bao gồm vốn năm 2022 chuyển qua năm 2023), đạt 59,6% (KH 2022); giải ngân vốn năm 2023: 29.057/75.090, đạt 39% (KH 2023). Dự kiến giải ngân vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đến ngày 31/12/2023 đạt trên 85% KH.

- Vốn đầu tư: Tổng nguồn vốn đầu tư thực hiện 03 chương trình MTQG đã giải ngân năm 2022 – 2023: 46.123 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 29.876 triệu đồng; ngân sách địa phương 16.248 triệu đồng, cụ thể:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 2.337 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 2.325 triệu đồng; ngân sách địa phương 12 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 1.960 triệu đồng, trong đó: Nguồn ngân sách Trung ương 1.812 triệu đồng; ngân sách địa phương 148 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 41.826 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 25.739 triệu đồng; ngân sách địa phương 16.088 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: Tổng vốn sự nghiệp thực hiện 03 chương trình MTQG đã giải ngân năm 2022 và năm 2023: 6.987 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 4.698 triệu đồng; ngân sách địa phương 2.289 triệu đồng, cụ thể:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 3.207 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 1.625 triệu đồng; ngân sách địa phương 1.582 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 828 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 814 triệu đồng; ngân sách địa phương 14 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 2.952 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 2.259 triệu đồng; ngân sách địa phương 693 triệu đồng.

- Phòng chuyên môn trực thuộc UBND huyện chưa hướng dẫn cụ thể cho các xã về hồ sơ thủ tục pháp lý để thực hiện giải ngân tại Kho bạc huyện.

#### **2.4. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện 03 Chương trình MTQG**

Hằng năm, UBND huyện chỉ đạo Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình tại các xã, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án, cụ thể: Kế hoạch số 115/KH-BCĐ ngày 18/8/2022 và Kế hoạch số 99/KH-BCĐ ngày 17/5/2023 về việc kiểm tra việc thực hiện 03 chương trình MTQG trên địa bàn. Qua kiểm tra các đơn vị nhằm kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở được kịp thời, đồng thời đề xuất với cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc của huyện trong quá trình tổ chức thực hiện để hoàn thành chương trình, dự án theo kế hoạch đề ra.

UBND các xã, thị trấn đã kiểm tra, giám sát thường xuyên tiến độ thực hiện các chương trình, dự án nhưng chưa xây dựng Kế hoạch cụ thể để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện 3 chương trình MTQG.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

- UBND huyện, các xã, thị trấn đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các phòng ban, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn huyện; UBND huyện đã chủ động tổ chức họp các ngành chức năng, UBND, cán bộ phụ trách, kế toán của các xã để tháo gỡ kịp thời các khó khăn trong việc thực hiện dự

án; cùng với sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện 03 chương trình MTQG. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các dự án, chương trình có hiệu quả nên người dân đã nhận thức được mục đích, ý nghĩa của Chương trình, một số hộ dân đã tự nguyện hiến đất, tài sản trên đất, đóng góp tài sản, ngày công... trong việc thực hiện 3 chương trình MTQG.

- Các hộ dân được thụ hưởng các chương trình MTQG được UBND các xã thực hiện công khai, dân chủ. Qua giám sát thực tế tại UBND xã Tâm Thắng và Ea Pô, các xã đã chỉ đạo Ban tự quản thôn, buôn bình xét các đối tượng được thụ hưởng các chương trình theo đúng quy định, thông báo công khai danh sách các đối tượng được thụ hưởng trên loa đài, niêm yết tại trụ sở làm việc của Đảng ủy – HĐND – UBND...; hướng dẫn các hộ dân thiết lập hồ sơ, thủ tục để được thụ hưởng chương trình theo quy định.

- Các công trình, dự án trong kế hoạch được phân bổ vốn cơ bản đã thực hiện đúng nội dung, công tác kiểm tra, giám sát thực hiện dự án được thường xuyên nên đã giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện dự án của ngành chuyên môn chưa được kịp thời nên một số dự án chưa được hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

- Nguồn kinh phí huy động của một số dự án chưa đáp ứng được nhu cầu dẫn đến một số mục tiêu của dự án được triển khai thực hiện với lượng vốn nhỏ, không tương xứng với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra của dự án (dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở; tiểu dự án 2, dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

- Công tác đào tạo nghề, nguồn nhân lực phục vụ cho nhu cầu sử dụng lao động công nghiệp trên địa bàn chưa đáp ứng được nhu cầu của đại phương.

## **3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

- Sự phối hợp giữa một số phòng ban chức năng của UBND huyện với UBND các xã, thị trấn chưa hiệu quả chưa cao trong việc hướng dẫn thực hiện các chương trình, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục giải ngân tại Kho bạc huyện.

- Vốn đầu tư từ các chương trình MTQG và các chương trình, dự án hỗ trợ lồng ghép các mục tiêu trên địa bàn theo tỷ lệ quy định còn thấp so với tổng mức đầu tư, nhất là vốn đối ứng làm đường giao thông nông thôn thuộc Chương trình MTQG nông thôn mới. Do đời sống kinh tế của các hộ dân trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn nên việc thu ngân sách còn hạn chế, mức đóng góp đối ứng của các hộ dân được thụ hưởng dự án còn hạn chế.

- Tiểu dự án 3 của Dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Hiện nay, trên địa bàn huyện, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp rất cần hỗ trợ đầu tư bằng nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia nhưng lại không thuộc đối tượng áp dụng theo quy định của Chương trình. Ngoài ra, nguồn vốn thực hiện nội dung

này đều có ở cả 3 Chương trình mục tiêu quốc gia, đối tượng không có nhu cầu đào tạo hoặc đã tham gia đào tạo ở các Chương trình khác.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

##### **1. Đối với UBND tỉnh**

- Xem xét việc xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện đối với những tuyến đường trong các buôn, bon có hơn 90% số hộ là người đồng bào DTTS được hưởng lợi nhưng các hộ này đã hiến đất, tài sản trên đất, vì vậy nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng đường giao thông nông thôn.

- Tiêu dự án 3 của Dự án 5: Đề nghị UBND tỉnh xem xét, kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, mở rộng đối tượng là Trung tâm giáo dục thường xuyên; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 thì đối tượng của các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc Chương trình là các “cơ sở giáo dục nghề nghiệp”. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 44 Luật Giáo dục năm 2019 thì Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên là cơ sở giáo dục thường xuyên, không thuộc đối tượng thụ hưởng của Chương trình. Do vậy, việc triển khai thực hiện gặp rất nhiều khó khăn, nguồn lực lớn nhưng giới hạn về đối tượng, nội dung thực hiện.

- Trước tình hình thu ngân sách của huyện rất khó khăn nên xem xét quy định, giảm tỷ lệ vốn đối ứng.

##### **2. Đối với UBND huyện**

- Chỉ đạo phòng ban chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị được giao nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh nội dung các dự án thành phần của từng Chương trình mục tiêu quốc gia để tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND huyện xem xét, quyết định để điều chỉnh nội dung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và báo cáo kết quả thực hiện cho HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

- Chỉ đạo phòng ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện phối hợp tốt hơn nữa với các đơn vị được giao nhiệm vụ để giải quyết các khó khăn, vướng mắc được kịp thời trong quá trình tổ chức thực hiện dự án; hướng dẫn hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán các chương trình đảm bảo kịp thời theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, tổng hợp những vấn đề khó khăn, vướng mắc để kiến nghị với các sở, ngành của tỉnh có văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các tiêu dự án thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi phù hợp với điều kiện thực tế, tình hình của huyện.

- Chỉ đạo phòng ban chuyên môn phối hợp với ngành chức năng tiếp tục mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý, giám sát, hướng dẫn thực hiện các chương trình MTQG cho cán bộ xã, thôn, buôn, bon.

- Chỉ đạo phòng ban, ngành chuyên môn khi đo đạc các thửa đất khi làm thủ tục cấp đổi, chuyển nhượng, tách thửa ... phải ghi chú đối với phần diện tích thuộc hành lang an toàn giao thông được thể hiện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

### 3. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các chủ trương chính sách về thực hiện 3 chương trình MTQG đến với các hộ dân trên địa bàn.

- Khi niêm yết công khai danh sách các đối tượng thụ hưởng chương trình, phải thiết lập biên bản kết thúc thời gian công khai.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát để theo dõi, đôn đốc các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án.

- Chủ động, quyết liệt hơn nữa trong công tác triển khai thực hiện; chỉ đạo bộ phận chuyên môn, giúp việc chủ động nghiên cứu các quy định hiện hành và ý kiến hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để tham mưu thủ trưởng đơn vị thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và đúng quy định.

- Phối hợp với các hội, đoàn thể để theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ các hộ được thụ hưởng dự án trong việc chăm sóc con giống để con giống sinh trưởng, phát triển tốt; tích cực chia sẻ kinh nghiệm nhân rộng những sáng kiến, mô hình, có tính khả thi trong thực hiện.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát tình hình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện./.

#### Nơi nhận:

- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND huyện;
- 2 Ban HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQ VN huyện;
- Các vị ĐB HĐND huyện;
- Thành phần ĐGS (theo QĐ138);
- Phòng Tài chính và Kế hoạch;
- Các đơn vị liên quan;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PCVP, CVTH;
- Lưu: VT VP HĐND và UBND huyện.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Tạ Bửu Đức**





PHỤ LỤC I

GIẢI NHÀN AN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA  
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CƯ JÚT  
NGUỒN VỐN: ĐẦU TƯ

(Kế hoạch phân cấp số) 03/KH-HDND ngày 11/01/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HDND (huyện)

DVT: Triệu đồng

ST T	Tên đơn vị thực hiện	Tên dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn năm 2022			Giải ngân vốn năm 2022			Kế hoạch vốn năm 2023			Giải ngân vốn năm 2023			Tỷ lệ %	Chi chủ			
				Tổng cộng	Ngân sách TW	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách TW	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách TW	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách TW	Ngân sách huyện					
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững			7.172	6.520	652	2.188	1.989	199	1.960	1.812	148	937	851	86	1.960	1.812	148	63%	
1	Trung tâm GDNN-GDTX			6.645	6.041	604	2.142	1.947	195	1.960	1.812	148	776	705	71	1.960	1.812	148	67%	
		Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững		6.645	6.041	604	2.142	1.947	195	1.960	1.812	148	776	705	71	1.960	1.812	148	67%	
		Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn		6.645	6.041	604	2.142	1.947	195	1.960	1.812	148	776	705	71	1.960	1.812	148	67%	
		Công trình: Nhà xưởng để sản xuất Nấm phục vụ dạy nghề	Trung tâm GDNN-GDTX cơ sở 2	1.100	1.000	100	1.100	1.000	100	933	865	68	0	0	0	933	865	68	85%	
		Mua sắm trang thiết bị		1.042	947	95	1.042	947	95	1.027	947	80	0	0	0	1.027	947	80	99%	
2	Phòng Lan rộng-TĐ&XH			527	479	48	46	42	4	46	42	4	161	146	15	0	0	0	0%	
		Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững		527	479	48	46	42	4	46	42	4	161	146	15	0	0	0	0%	
		Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững		527	479	48	46	42	4	46	42	4	161	146	15	0	0	0	0%	



**PHỤ LỤC II**  
**GIẤY TỜ AN NGÂN SÁCH CỦA NƯỚC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI**  
**VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CƯ JUT**  
**NGUỒN VỐN: ĐẦU TƯ**  
*(Ký hiệu báo cáo chi)* *BC-HDND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện)*

STT	Tên đơn vị thực hiện	Tên dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch vốn năm 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2022			Kế hoạch vốn năm 2023			Giới thiệu vốn năm 2023			Tỷ lệ %	Ghi chú		
				Tổng cộng	Ngân sách TW	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách TW	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách TW	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách TW	Ngân sách huyện			Tổng cộng	Ngân sách TW
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			21.374	19.245	2.029	3.166	2.762	404	949	0	5.998	5.445	553	1.387,6	1.375,6	12	25%	
1	UBND các xã			12.131	11.427	704	1.414	1.310	104	949	0	3.082	3.090	292	193	181	12	4%	
	Xã Trín Xã Trưng			2.660	2.580	160	0	0	0	0	0	1.105	1.025	80	0	0	0	0%	
	Xã Trím xã Trưng			1.035	975	60	0	0	0	0	0	1.39	1.35	4	193	181	12	130%	
	Xã Trím xã Trưng			800	750	50	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%	
	Xã Cư Khe			1.160	1.100	60	220	200	20	381	353	28	0	0	0	0	0	0%	
	Xã Đăk Rông			2.258	2.130	128	622	590	32	1.188	1.080	108	0	0	0	0	0	0%	
	Xã Nam Đông			1.010	950	60	0	0	0	0	0	157	153	4	0	0	0	0%	
	Xã Ea Pô			1.190	1.122	68	264	240	24	524	480	44	0	0	0	0	0	0%	
	Xã Đăk Wai			2.018	1.900	118	308	280	28	489	465	24	0	0	0	0	0	0%	
2	UBND các xã			5.685	5.085	600	949	949	0	949	949	0	1.485	1.485	0	1.194,5	1.194,5	0	88%
		Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống nông dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi		5.685	5.085	600	949	949	0	949	949	0	1.485	1.485	0	1.194,5	1.194,5	0	88%
		Tên dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống nông dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi		5.685	5.085	600	949	949	0	949	949	0	1.485	1.485	0	1.194,5	1.194,5	0	88%
	Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia (thị trấn)			2.000	2.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	100%	
	Ban quản lý các chương trình MTQG xã			1.456	1.456	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	100%	
	Ban quản lý các chương trình MTQG xã			949	949	0	949	949	0	949	949	0	0	0	0	0	0	100%	
	Ban quản lý các chương trình MTQG xã			1.300	1.100	200	0	0	0	0	0	581	581	290,9	290,9	290	290	50%	
3	UBND các xã			3.522	2.197	1.325	798	498	300	949	0	531	270	261	0	0	0	0%	
		Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đời sống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		3.522	2.197	1.325	798	498	300	949	0	531	270	261	0	0	0	0%	
	Ban quản lý xã			1.177	797	380	659	368	291	0	0	0	0	0	0	0	0	0%	
	Ban quản lý xã			335	200	135	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%	
	Ban quản lý xã			335	200	135	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%	
	Ban quản lý xã			335	200	135	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%	
	Ban quản lý xã			335	200	135	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%	
	Ban quản lý xã			335	200	135	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%	
	Ban quản lý xã			335	200	135	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%	
	Ban quản lý xã			335	200	135	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%	
	Ban quản lý xã			335	200	135	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%	
4	Phòng Dân tộc			36	36	0	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%	







ST T	Tên đơn vị thực hiện	Tên dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô công trình	Kế hoạch vốn giải ngân 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2022			Kế hoạch vốn năm 2023			Giá trị ngân vốn năm 2023			Giảm ngân đến 31/10/2023			Tỷ lệ %	Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách TW	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách TW	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách TW	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách TW	Ngân sách huyện	Tổng cộng	Ngân sách TW	Ngân sách huyện		
		Dự án 10: Trườn nhông, tuyến truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình			36	36		5	5								0	0		0%	Hạng đơn 11tr vốn bổ sung NO 10 ngày 06/7/2023
		Tiền dự án 2: Công dụng công quốc tế (hàng tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo an ninh nội địa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)			36	36		5	5								0	0		0%	

















PHỤ LỤC IV

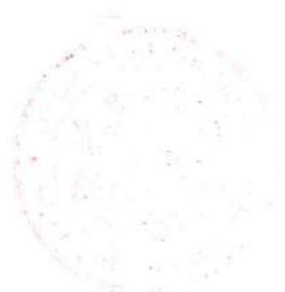
GIẢI NGÂN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA  
GIẢI NGÂN NGÂN SÁCH BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CƯ JÚT

NGUỒN VỐN: SỰ NGHIỆP

(Kèm theo Báo cáo số 10/BC-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện)

Đơn: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch vốn 2022			Kế hoạch vốn 2023			Giải ngân 2023			Giải ngân đến 31/10/2023					
		Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương			
I	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	4.023	3.657	366	515	505	10	9.169	8.337	832	313,09	309,47	3,62	828	814	14
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	1.341	1.219	122	-	-	-	3.377	3.070	307	0,00	-	-	-	-	-
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	580	527	53	-	-	-	1.988	1.808	180	0,00	0,00	0	-	-	-
	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	580	527	53	-	-	-	1.489	1.354	135	0,00	-	-	-	-	-
	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	-	-	-	-	-	-	499	454	45	0,00	-	-	-	-	-
3	Dự án 4: Phát triển giao dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	1.764	1.604	160	252	242	10	3.272	2.975	297	214,03	210,41	3,62	466	452	14
	Tiểu dự án 1: Phát triển giao dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	1.650	1.500	150	138	138	-	2.971	2.701	270	58,15	54,53	3,62	196	192	4
	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	114	104	10	114	104	10	301	274	27	155,88	155,88	-	270	260	10
4	Dự án 7: Nâng cao năng lực, giám sát và đánh giá chương trình	338	307	31	263	263	-	532	484	48	99,06	99,06	-	362	362	-



PHỤ LỤC V

GIẢI NGÂN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI  
VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CƯ JÚT  
NGUỒN VỐN: SỰ NGHIỆP

(Kèm theo Báo cáo số *AB* /BC-HĐND ngày *1X* tháng *11* năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện)

Đơn: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch vốn 2022			Giải ngân 2022			Kế hoạch vốn 2023			Giải ngân 2023			Giải ngân 31/10/2023		
		Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đông bảo dân tộc thiểu số và miền núi	3.743	2.913	830	1.962	1.510	452	10.347	8.693	1.654	989,74	748,67	241,07	2.952	2.259	693
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	260	260		240	240		687	687		0,00			240	240	-
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	251	237	14	-	-	-	501	479	22	0,00	0	0	-	-	-
	Tiền dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đông bảo dân tộc thiểu số và miền núi	251	237	14	-	-	-	501	479	22	0,00	0	0	-	-	-
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đông bảo dân tộc thiểu số và miền núi	88	88	-	-	-	-	239	239		0,00	000	000	-	-	-
	Tiền dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đông bảo dân tộc thiểu số và miền núi	88	88		-	-	-	239	239		0,00			-	-	-
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	1.524	1.124	400	1.425	1.115	310	4.228	3.035	1.193	566,21	364	202	1.991	1.480	512
	Tiền dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	1.502	1.102	400	1.403	1.093	310	4.161	2.968	1.193	0,00			1.403	1.093	310
	Tiền dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	22	22		22	22		67	67		566,21	364,22	201,99	588	386	202
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	409	141	268	-	-	-	132	66	66	0,00			-	-	-









6	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	206	88	118	206	88	118	206	88	243	299	252,71	216,630	36,08	459	305	154
7	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	73	73		-					198		0,00			-	-	-
8	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	832	826	6	43	43	-	3.461	16	3.477	16	105,06	105,06	0	148	148	-
	Tiêu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù	789	783	6	-			3.008	16	3.024		0,00			-	-	-
	Tiêu dự án 02: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi	43	43		43	43		453		453		105,06	105,06		148	148	-
9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	100	76	24	48	24		285	58	343	58	65,76	62,76	3	114	87	27
	Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục ...	97	73	24	45	21		285	58	343		65,76	63	3	111	84	27
	Tiêu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	3	3		3	3						0,00			3	3	-



PHỤ LỤC VI

**GIẢI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CƯ JÚT  
NGUỒN VỐN: SỰ NGHIỆP**

(Kèm theo Báo cáo số 177 /BC-HĐND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện)

Đơn: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch vốn 2022			Giải ngân 2022			Kế hoạch vốn 2023			Giải ngân 2023			Giải ngân đến 31/10/2023		
		Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Tổng	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.880</b>	<b>1.940</b>	<b>1.940</b>	<b>3.060</b>	<b>1.537</b>	<b>1.523</b>	<b>9.352</b>	<b>4.676</b>	<b>4.676</b>	<b>147</b>	<b>88</b>	<b>59</b>	<b>3.207</b>	<b>1.625</b>	<b>1.582</b>
<b>I</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>3.200</b>	<b>1.940</b>	<b>1.260</b>	<b>2.693</b>	<b>1.537</b>	<b>1.157</b>	<b>950</b>	<b>475</b>	<b>475</b>	<b>147</b>	<b>88</b>	<b>59</b>	<b>2.840</b>	<b>1.625</b>	<b>1.216</b>
1	Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá										-					
2	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền										-					
3	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, triển khai mạnh mẽ Chương trình môi trường xanh sạch đẹp (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.	<b>2.030</b>	<b>1.050</b>	<b>980</b>	<b>1.827</b>	<b>847</b>	<b>980</b>	<b>50</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>50</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>1.877</b>	<b>872</b>	<b>1.005</b>
4	Nội dung thành phần số 04: Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	-			-						-					
5	Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn	<b>350</b>	<b>250</b>	<b>100</b>	<b>347</b>	<b>250</b>	<b>96,9</b>	<b>150</b>	<b>75</b>	<b>75</b>	<b>-</b>			<b>347</b>	<b>250</b>	<b>97</b>
6	Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn	<b>300</b>	<b>200</b>	<b>100</b>	<b>-</b>						<b>-</b>			<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>





Handwritten scribbles at the top of the page.